

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2289/QĐ-ĐHTM ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2025 (khóa 61).

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác sinh viên, Pháp chế và Thanh tra, Kế hoạch Tài chính; Trưởng khoa Tiếng Trung Quốc; các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Hoàng

QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI SINH VIÊN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN SÂU NGHỀ NGHIỆP
QUỐC TẾ NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /QĐ-ĐHTM ngày 03/01/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nội dung: Yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ; chuẩn đầu vào ngoại ngữ và chuẩn trình độ tiếng Trung trong quá trình học; điều kiện đăng ký xét miễn học, quy đổi điểm các học phần Tiếng Trung; quy trình xét miễn học, quy đổi điểm/xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung và quy trình xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Đối tượng áp dụng là sinh viên thuộc chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học (sau đây gọi tắt là IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc) của Trường.

Điều 2. Yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Trung

a) Sinh viên tốt nghiệp IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường có năng lực tiếng Trung từ bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có khả năng sử dụng thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung; vận dụng linh hoạt các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại.

b) Sinh viên tốt nghiệp IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường phải đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung với mức **tối thiểu** theo quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

c) Các trường hợp khác do Hội đồng Khoa Tiếng Trung Quốc thẩm định và đề xuất Hiệu trưởng quyết định.

2. Yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Anh

a) Sinh viên tốt nghiệp IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường có khả năng vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh để xử lý các tình huống phổ biến trong môi trường làm việc quốc tế liên quan đến kinh tế - thương mại ở mức độ căn bản.

b) Sinh viên tốt nghiệp IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh khi đạt tất cả các học phần Tiếng Anh thương mại trong chương trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu vào ngoại ngữ và chuẩn trình độ tiếng Trung trong quá trình học

1. Chuẩn đầu vào tiếng Trung

Sinh viên IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc phải đạt chuẩn đầu vào tiếng Trung bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (thể hiện bằng chứng chỉ tiếng Trung quốc tế HSK (còn thời hạn) đạt từ bậc 3 trở lên).

2. Chuẩn đầu vào tiếng Anh

a) Sinh viên IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc phải đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh được quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này để đủ điều kiện đăng ký học các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

b) Trường hợp chưa đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh, sinh viên phải học chương trình Tiếng Anh bổ sung theo phương thức đào tạo kết hợp (Blended Learning) (đối với học học lần đầu)/phương thức học tập trực tuyến (e-Learning) (đối với học lại) trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) và đóng học phí chương trình Tiếng Anh bổ sung theo quy định của Trường. Khi sinh viên đạt các học phần Tiếng Anh bổ sung sẽ được công nhận đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh và đủ điều kiện đăng ký học các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

Việc học chương trình Tiếng Anh bổ sung được quy định cụ thể tại bảng sau:

STT	Điểm môn Tiếng Anh	Học phần Tiếng Anh bổ sung phải học		
		Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3
1	<i>Điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT</i>			
1.1	Từ 6.0 đến dưới 7.0 điểm			x
1.2	Từ 5.0 đến dưới 6.0 điểm		x	x
1.3	Dưới 5.0 điểm	x	x	x
2	<i>Điểm trung bình môn Tiếng Anh lớp 12</i>			
2.1	Từ 7.0 đến dưới 8.0 điểm			x
2.2	Từ 6.0 đến dưới 7.0 điểm		x	x
2.3	Dưới 6.0 điểm	x	x	x

Lưu ý: Trường xét học chương trình tiếng Anh bổ sung theo thứ tự ưu tiên: (1) Điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, (2) Điểm trung bình môn Tiếng Anh lớp 12. Trường hợp sinh viên không có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và điểm trung bình môn Tiếng Anh lớp 12 sẽ phải học bổ sung cả 03 học phần Tiếng Anh 1,2,3.

c) Phòng Quản lý đào tạo thông báo sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Anh; phối hợp Khoa Tiếng Anh xét đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh cho sinh viên, trình Hiệu trưởng ra quyết định, làm căn cứ xếp lớp học phần Tiếng Anh bổ sung và tổ chức đăng ký học tập cho sinh viên.

d) Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

3. Chuẩn trình độ tiếng Trung trong quá trình học

a) Sinh viên IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc phải đạt được chuẩn tiếng Trung trong quá trình học được quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này.

b) Phòng Quản lý đào tạo thông báo sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Trung; phối hợp với Khoa Tiếng Trung Quốc xét đạt chuẩn trình độ tiếng Trung trong quá trình học cho sinh viên, trình Hiệu trưởng ra quyết định, làm căn cứ tổ chức đăng ký thực tập tốt nghiệp cho sinh viên.

c) Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 4. Điều kiện đăng ký xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Trung

1. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Trung quốc tế HSK (còn thời hạn) đạt từ bậc 5 trở lên được đăng ký xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Trung tương ứng.

2. Sinh viên có thể đăng ký quy đổi điểm nhiều lần, nhưng mỗi học phần chỉ có thể quy đổi điểm 01 lần. Học phần Tiếng Trung được quy đổi điểm có thể chưa học, đã học đạt hoặc chưa đạt.

3. Nếu được quy đổi thì điểm được ghi vào bảng điểm của sinh viên là điểm quy đổi theo quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

4. Điểm quy đổi (trong Bảng điểm của sinh viên) được tính vào điểm trung bình tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng không tính vào kết quả học tập để xét học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng cuối năm của sinh viên. Điểm quy đổi các học phần Tiếng Trung được tính vào điểm trung bình học kỳ theo tiến độ kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa để xét cảnh báo kết quả học tập và thôi học.

Điều 5. Quy trình xét miễn học, quy đổi điểm/xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung và quy trình xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên

1. Quy trình xét miễn học, quy đổi điểm/xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung cho sinh viên

Bước 1: Sinh viên đủ điều kiện làm hồ sơ đăng ký xét miễn học, quy đổi điểm/dăng ký xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung (qua đầu mỗi tiếp nhận đăng ký là Phòng Quản lý đào tạo) theo thông báo của Trường.

Bước 2: Phòng Quản lý đào tạo phối hợp với Phòng Pháp chế và Thanh tra và Khoa Tiếng Trung Quốc xác thực các chứng chỉ tiếng Trung.

Bước 3: Trường tổ chức họp Hội đồng xét miễn học, quy đổi điểm/Hội đồng xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung cho sinh viên.

Bước 4: Hiệu trưởng ra quyết định miễn học, công nhận điểm quy đổi/quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung cho sinh viên.

Bước 5: Thông báo kết quả cho sinh viên trên các phương tiện truyền thông của Trường, của Phòng Quản lý đào tạo và trên tài khoản của sinh viên.

2. Quy trình xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên

Bước 1: Phòng Quản lý đào tạo chiết xuất điểm các học phần Tiếng Anh thương mại của sinh viên trên hệ thống, phối hợp với Khoa Tiếng Anh kiểm tra điều kiện đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên.

Bước 2: Trường tổ chức họp Hội đồng xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên.

Bước 3: Hiệu trưởng ra quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên.

Bước 4: Thông báo kết quả cho sinh viên trên các phương tiện truyền thông của Trường, của Phòng Quản lý đào tạo và trên tài khoản của sinh viên.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2025 (khóa 61).

2. Hằng năm, Trường sẽ rà soát và điều chỉnh Phụ lục kèm theo Quy định này (nếu cần).

3. Phòng Quản lý đào tạo, Khoa Tiếng Trung Quốc, cố vấn học tập; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (qua Phòng Quản lý đào tạo) để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên thuộc chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-ĐHTM ngày 03/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Phụ lục 1. Chuẩn đầu ra tiếng Trung đối với sinh viên thuộc IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Chương trình đào tạo	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Các chứng chỉ Tiếng Trung tương đương	
		HSK (còn thời hạn)	Chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Trung theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại (IPOP) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	Bậc 5	HSK bậc 5 (≥ 180 điểm) + HSKK	Bậc 5

Lưu ý: Trường chỉ xét chuẩn đầu ra tiếng Trung đối với chứng chỉ HSK có ghi thời hạn.

Phụ lục 2. Chuẩn đầu vào tiếng Anh đối với sinh viên thuộc IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Điều kiện	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Các chứng chỉ tiếng Anh tương đương							Điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT	Điểm trung bình môn Tiếng Anh lớp 12	Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT
		IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (4 kỹ năng) còn thời hạn	Cambridge	VSTEP	APTIS ESOL	PEIC			
Sinh viên đăng ký học các học phần Tiếng Anh trong CTĐT	Bậc 2	3.5	40	Nghe+Đọc: 300 Nói+Viết: 120	KET	Bậc 2	A2	Level 1	≥ 7.0	≥ 8.0	SV dùng quy đổi điểm xét tuyển và trúng tuyển phương thức 409, 410

Lưu ý: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT theo hình thức Home Edition do các đơn vị tổ chức nước ngoài cấp sau ngày 09/9/2022 không được chấp nhận để xét chuẩn đầu vào tiếng Anh.

Phụ lục 3. Chuẩn tiếng Trung trong quá trình học đối với sinh viên thuộc IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Điều kiện	Mức chuẩn cần đạt	Thang đo
Sinh viên đăng ký thực tập tốt nghiệp	Đạt chuẩn đầu ra tiếng Trung tối thiểu bậc 5.	Có chứng chỉ tiếng Trung tương đương bậc 5 trở lên.

Lưu ý: Trường chỉ xét chuẩn tiếng Trung trong quá trình học đối với chứng chỉ HSK có ghi thời hạn.

Phụ lục 4. Quy đổi điểm các học phần Tiếng Trung đối với sinh viên thuộc IPOP ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Chứng chỉ HSK (còn thời hạn)	Điểm quy đổi cho học phần		
	Thực hành Tiếng Trung 1	Thực hành Tiếng Trung 2	Tiếng Trung tổng hợp 1
Bậc 5 (≥ 180 điểm)	10.0	9.0	8.0
Bậc 6 (≥ 180 điểm)	10.0	10.0	9.0

Lưu ý: Trường chỉ xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Trung đối với chứng chỉ HSK có ghi thời hạn.



HIỆU TRƯỞNG

lhu
lhu
* PGS, TS Nguyễn Hoàng